TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/11/1991;

CCCD số: 0371910006xx cấp ngày 09/5/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C;

Địa chỉ: xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/5/1987,

CCCD số 0370870009xx cấp ngày 09/5/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C;

Địa chỉ: xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình..

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng:

Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy P, sinh ngày 17/11/2011 và Nguyễn

Bảo N, sinh ngày 18/6/2013. Giao cháu Nguyễn Thị Thùy P và cháu Nguyễn Bảo N cho anh Nguyễn Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Về con riêng: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận vợ chồng không có con riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận chị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ.

2.3. Về chia tài sản chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000916 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 – Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu